

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
LỆ NINH**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH
DN: C=VN, L=QUẢNG BÌNH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST: 3100114609, E=KHIEMCTYLN@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-10-06 16:21:29
Foxit Reader Version: 9.7.2

(Ban hành kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán)

Mẫu 01/THQ

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH
Số: **1285/CTCPLN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v nhận cổ tức bằng tiền mặt

Quảng Trị, ngày **29** tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức đăng ký chứng khoán: CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lệ Ninh

Trụ sở chính: Thôn 2 – Xã Lệ Ninh – Tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0232.3996580

Fax:

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Lệ Ninh

Mã chứng khoán: LNC

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000đ

Sàn giao dịch: UPCOM

Ngày đăng ký cuối cùng: 09/10/2026

1. Lý do và mục đích: Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt.

2. Nội dung cụ thể

- Tỷ lệ thực hiện: 1,1%/ cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 110 đồng).
- Ngày thanh toán: Ngày 19/10/2026
- Địa điểm thực hiện:
- + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh (Thôn 2 – Xã Lệ Ninh – Tỉnh Quảng Trị) vào các ngày làm việc trong tuần bắt đầu từ ngày 19/10/2026 và xuất trình căn cước công dân).

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên qua hệ thống cổng giao tiếp điện tử của VSDC.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Mậu Hào

* Tài liệu đính kèm

Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1950/UBND-TH ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Lệ Ninh tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Lệ Ninh đã được triệu tập hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành với:

Tổng số vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lệ Ninh: 82.300.670.000 đồng, tương ứng với: 8.230.067 cổ phần.

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp và ủy quyền): 22 cổ đông với: 7.851.967 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,4% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hôm nay đủ điều kiện để tiến hành và biểu quyết hợp lệ.

Đại hội chính thức tiến hành vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường Công ty cổ phần Lệ Ninh - Thôn Liên Cơ, Xã Lệ Ninh, Tỉnh Quảng Trị.

Sau khi thảo luận:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1:

1. Với tỷ lệ tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

2. Với tỷ lệ tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Kế hoạch phát triển sản xuất-kinh doanh 05 năm giai đoạn 2026-2030, với các nội dung chủ yếu như sau:

2.1. Mục tiêu định hướng phát triển

Trên cơ sở những dự báo, nhận định tình hình mới, Công ty đặt ra các mục tiêu định hướng cơ bản cho chiến lược kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030 như sau:

- Xây dựng Công ty ngày càng phát triển mạnh, hoạt động hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực;
- Phát triển ổn định, bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu;
- Nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới công nghệ, hiện đại hóa thiết bị;
- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động;
- Tiếp tục tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý tinh gọn;
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất;
- Duy trì những ngành, nghề hiện có, đồng thời mở rộng bổ sung thêm ngành, nghề lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới cho giai đoạn 2026-2030, trên cơ sở lợi thế hiện có của Công ty, với mục đích tăng thêm doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp, nộp ngân sách cho Nhà nước và tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho người lao động.

*** Ngành, nghề sản xuất kinh doanh bổ sung giai đoạn 2026-2030:**

- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp. Chi tiết:
 - + Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ;
 - + Trồng rừng và chăm sóc rừng khác;
 - + Trồng rừng và chăm sóc rừng họ tre;
 - + Ươm giống cây lâm nghiệp;
- Khai thác gỗ;
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ;
- Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ;
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, các loại hàng mộc mỹ nghệ. Chi tiết: Sản xuất dăm gỗ, viên nén ...;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Trồng cây ăn quả, giống cây ăn quả;
- Trồng rau, đậu các loại;
- Buôn bán tổng hợp. Chi tiết:
 - + Trưng bày sản phẩm, bán các mặt hàng của Công ty sản xuất, hàng phục vụ đời sống công nhân;
 - + Kinh doanh các loại vật tư phục vụ ngành cao su; ngành chế biến gỗ;

- + Mua bán xuất khẩu tổng hợp.
- Hoạt động của các cơ sở thể thao. Chi tiết sân chơi cầu long, sân chơi Pickleball và tennis;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê nhà làm việc, địa điểm sản xuất, địa điểm kinh doanh dịch vụ ăn uống, vui chơi TDTT.
- Các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Mủ cao su SVR 3L	Tấn	1.224	1.346	1.480	1.628	1.630
Mủ cao su SVRV10	Tấn	285	314	345	517	520
Dăm gỗ khô	BDT	18.400	20.250	22.300	24.530	24.550
Tổng doanh thu	Triệu đồng	144.150	145.000	147.000	148.000	162.800
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.200	3.220	3.250	3.270	3.300

2.3. Kế hoạch đầu tư

2.3.1. Kế hoạch các Dự án, hạng mục đầu tư

- Đầu tư trồng mới tái canh cao su trên những diện tích cao su già cỗi thanh lý có chất đất tốt phù hợp với trồng cây cao su.
- Chăm sóc những diện tích cao su KTCB hiện có (cao su trồng năm 2017-2019) để đưa vào khai thác bói và diện tích sau trồng mới tái canh theo đúng quy trình kỹ thuật;
- Trồng rừng sản xuất (cây keo, trầm) trên những diện tích cao su già cỗi, kém hiệu quả thanh lý, do chất đất kém dinh dưỡng không phù hợp trồng lại cây cao su;
- Đầu tư xây dựng lại nhà làm việc Đội 1 do đường cao tốc Bắc - Nam đi qua phải giải tỏa;
- Đầu tư xây dựng lại nhà làm việc Đội 3 do bị xuống cấp hư hỏng nặng;
- Đầu tư lắp đặt dây chuyền máy bóc vỏ cây keo trầm; tu sửa, mua sắm máy móc thiết bị và cải tiến công nghệ nâng cấp dây chuyền chế biến dăm hiện có tại Chi nhánh Nhà máy sản xuất gỗ dăm của Công ty;
- Đầu tư sửa chữa đường nội vùng đi lại phục vụ sản xuất;
- Đầu tư cải tạo, lắp đặt dây chuyền chế biến mủ V10 với công suất 2,0 tấn/giờ; Hệ thống xử lý môi trường, mai che nguyên liệu phục vụ đốt lò hơi; Cải tiến công nghệ, nâng cấp các dây chuyền sản xuất mủ cao su, nhà xưởng sản xuất hiện có tại Nhà máy CBMCS;
- Liên doanh, liên kết đầu tư cải tạo sân bóng đá làm sân chơi cầu long, sân chơi Pickleball và tennis;
- Liên doanh, liên kết đầu tư trồng các loại cây trồng khác mang lại hiệu quả kinh tế (trồng tre, trồng dừa,...);
- Liên doanh, liên kết chăn nuôi (lợn, bò,...).

2.3.2. Nguồn vốn đầu tư

- Kế hoạch tổng vốn đầu tư dự kiến từ Quỹ đầu tư phát triển: Thực hiện từ Quỹ đầu tư phát triển lũy kế giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch trích lập giai đoạn 2026-2030;

- Vốn vay;
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

2.4. Kế hoạch cơ cấu lại nguồn vốn

- Tiếp tục thực hiện lộ trình thoái vốn Nhà nước theo quy định;

- Rà soát, cơ cấu lại các khoản vay tại các ngân hàng nhằm giảm áp lực tài chính;

- Rà soát, tái cơ cấu các khoản đầu tư, tập trung vào ngành nghề chính;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, ưu tiên các lĩnh vực mang lại hiệu quả cao.

2.5. Kế hoạch chuyển đổi đất

- Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp: 0,22 ha.

+ Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất xây dựng Nhà làm việc Đội 1: 0,22 ha;

- Đất trồng cây hàng năm chuyển sang đất xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh: 2,5 ha;

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: 286,3 ha.

Đất trồng cao su già cỗi, kém hiệu quả thanh lý chuyển sang trồng rừng sản xuất (keo, trầm) và trồng các loại cây trồng khác giai đoạn 2026-2030 là: 286,3 ha.

3. Với tỷ lệ tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Tờ trình và toàn văn dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh (Điều chỉnh, sửa đổi lần thứ 4).

4. Với tỷ lệ tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Tờ trình và dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

5. Với tỷ lệ tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Tờ trình và dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

6. Với tỷ lệ tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026.

7. Với tỷ lệ tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán là: Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (iCPA); Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng; Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán báo cáo tài

chính năm 2026.

8. Với tỷ lệ tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

9. Với tỷ lệ tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Tờ trình kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026.

9.1. Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2025

9.1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	131.011.461.386
2	Tổng chi phí	Đồng	127.792.534.423
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.218.926.963
4	Thuế TNDN	Đồng	700.522.515
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.518.404.448
6	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (ROE)	%	3,02
B	CÁC CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH NN		
1	Số phải nộp trong năm	Đồng	9.254.498.541
2	Số đã nộp trong năm	Đồng	9.203.795.400
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	369
2	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		8.345.000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.545.254.129
-	Số đã nộp trong năm	Đồng	5.545.254.129

9.1.2. Phương án phân phối lợi nhuận bổ sung năm 2025

Trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 sau khi đã nộp Ngân sách theo quy định là: **2.518.404.448** đồng (Báo cáo kết quả kinh doanh đã được kiểm toán).

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	18,00	453.312.800	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	42,48	1.069.784.278	
3	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều	3,57	90.000.000	

	hành doanh nghiệp			
4	Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	35,95	905.307.370	110 đ/cp
	Tổng cộng	100	2.518.404.448	

Tổng số vốn điều lệ theo sổ sách: 82.300.670.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.230.067 cổ phần

Lợi nhuận được chia trên 01 cổ phần: 110 đồng (Tỷ lệ cổ tức 1,1%/cổ phần)

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	905.307.370	821.520.370	83.787.000

- Hình thức chi trả cổ tức: Phần cổ tức của cổ đông khác được chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách Nhà nước.

9.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026

9.2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện năm 2026
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	144.150.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	140.950.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.200.000.000
4	Thuế TNDN	Đồng	652.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.608.000.000
6.	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (ROE)	%	3,1
B	CÁC CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH NN		
+	Số phải nộp trong năm (Tiền thuế GTGT và tiền thuê đất, TN, TNDN)	Đồng	6.500.000.000
+	Tiền phân chia lợi nhuận năm 2025	Đồng	821.520.370
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	366
2	Thu nhập bình quân (Tr đ/ng/tháng)		8.500.000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.550.000.000
-	Số hoàn thành nộp trong năm	Đồng	5.550.000.000

9.2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Lợi nhuận sau thuế: 2.608.000.000 đồng

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

a) Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: Căn cứ nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2026, đề nghị trích 18% vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp: 469.440.000 đồng.

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:

+ Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Công ty dự kiến đạt kế hoạch năm 2026. Mức quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa bằng 3 tháng lương thực hiện nếu doanh nghiệp đạt kế hoạch.

+ Căn cứ nhu cầu chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026, mức đề nghị trích 43,84% vào quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.143.252.630 đồng;

- Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành, Trưởng Ban kiểm soát Công ty: 90.000.000 đồng.

b) Lợi nhuận còn lại phân chia cho các Cổ đông là: 110 đồng/cổ phần (34,71%)

10. Với tỷ lệ tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026.

10.1. Chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Mức thù lao (đồng)
I	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	531.060.000	
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	431.980.000	
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	394.730.000	
4	Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	149.721.600	12.000.000
5	Phan Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	111.477.300	12.000.000
II	Kế toán trưởng Công ty			
1	Lê Doãn Hiếu	Kế toán trưởng	310.896.000	
III	Ban kiểm soát			
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS	343.690.000	
2	Võ Mạnh Quỳnh	Thành viên (Từ th 4)	104.351.800	7.000.000

3	Lê Tùng Định	Thành viên	83.086.500	12.000.000
4	Nguyễn Thị Liên	Thành viên (đến th 4)	107.318.800	5.000.000
III	Thư lý Công ty			
1	Hoàng Văn Khiêm	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	99.701.900	23.000.000
	Tổng cộng			

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương hàng tháng theo quỹ tiền lương người quản lý và ban điều hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua.

- Thành viên: HĐQT, Ban kiểm soát Công ty kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

- Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 2.000.000 đồng/tháng.

10.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2026

10.2.1. Kế hoạch chi trả lương, mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty

- Số thành viên HĐQT: 05 người, Kế toán trưởng: 01 người.

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương hàng tháng theo quỹ tiền lương người quản lý và ban điều hành trên cơ sở quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng/tháng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	56.000.000
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	34.500.000
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	34.000.000
4	Lê Doãn Hiếu	Kế toán trưởng	28.000.000

- Thành viên HĐQT không thuộc ban điều hành Công ty làm việc kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 3.000.000 đồng/người/tháng.

10.2.3. Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát

Số thành viên Ban kiểm soát: 03 người.

- Trưởng BKS làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý trên cơ sở quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng/tháng)
I	Ban Kiểm soát		
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban Kiểm soát	28.000.000

- Thành viên BKS kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

10.2.4. Mức thù lao hàng tháng của Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty

- Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.

- Mức thù lao hàng tháng: 2.000.000 đồng/tháng.

Điều 2: Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cổ phần Lệ Ninh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3: Giao cho Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Lệ Ninh trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2026./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh Quảng Trị (b/c);
- Sở Tài chính Quảng Trị (b/c);
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Các các phòng, đơn vị trực thuộc;
- UBCKNN-HNX (công bố thông tin);
- Website công ty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Nguyễn Mậu Hào